

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG- TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quý Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Diệu;

2. Ông Triệu Ngọc Vạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Loan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Đại- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1993; (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương;

2. *Bị đơn:* Anh Phùng Văn Đ, sinh năm 1987; (có mặt);

Địa chỉ: Thôn 4, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – Chị Đoàn Thị L trình bày: Chị và Anh Phùng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Anh Đ thường xuyên chơi bời, không tu chí làm ăn. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở thôn M, xã H, huyện N sinh sống từ tháng 9/2021 đến nay. Vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể cải thiện được nên khởi kiện xin ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Đ có 01 con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr, sinh ngày 22/02/2018, hiện con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn,

chị đề nghị giao con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – Anh Phùng Văn Đ trình bày: Về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống, ly thân như chị L trình bày. Anh cũng xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, trước kia anh có hay chơi bời, không tu chí làm ăn nhưng hiện nay anh đã đi làm công ty rất ổn định. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn.

Về quan hệ con chung: Anh xác định anh và chị L có một con chung như chị L trình bày là đúng. Hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng. Anh cũng nhất trí để chị L tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi (thành niên). Anh cũng nhất trí với sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chính quyền địa phương xã Vạn Phúc cung cấp: Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh Đ kết hôn với nhau hợp pháp vào ngày 16/01/2013 tại UBND xã V, huyện N. Sau ngày cưới chị L và anh Đ sống cùng nhà bố mẹ đẻ anh Đ tại thôn 4, xã V, huyện N, quá trình chung sống giữa chị L và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Chính quyền đã nhiều lần hoà giải, chị L đã mấy lần quay về sống cùng anh Đ. Đến thời điểm tháng 9/2021 chị L lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn M, xã H, huyện N, vợ chồng sống ly thân kể từ thời điểm chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị L khởi kiện xin ly hôn đề nghị Tòa án tích cực hoà giải cho chị L, anh Đ đoàn tụ nếu không được đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L ly hôn anh Đ.

Về quan hệ nuôi con: Chị L và anh Đ có một con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr, sinh ngày 22/8/2018, hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng. Trước đây anh Đ làm hàn xì tại gia đình, hiện anh Đ đang làm công nhân, thu nhập khoảng 8- 10 triệu đồng/tháng có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên, cháu Trang là con gái, hiện đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ nên đề nghị giao con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung.

Tại phiên tòa: Chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Đ; giao con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con. Anh Đ không đồng ý ly hôn chị L; anh nhất trí giao con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng và nhất trí với quan điểm của chị L về việc không yêu cầu anh phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị L đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị L. Xử cho chị Đoàn Thị L ly hôn anh Phùng Văn Đ; Chấp nhận sự thoả thuận của các đương sự về

việc giao con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr, sinh ngày 22/8/2018 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con; chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đoàn Thị L và Anh Phùng Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện N nơi sinh sống của anh Đ tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/01/2013, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị L và anh Đ là hợp pháp.

[2]. Chị L khởi kiện xin ly hôn, anh Đ xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hợp nhau, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh trước đây chơi bời không tu chí làm ăn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và không nhất trí ly hôn. Mặt khác, biên bản xác minh ngày 12/7/2022 đều xác định quá trình chung sống giữa chị L, anh Đ ra mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do không hợp tính nết, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình. Chị L, anh Đ sống ly thân kể từ tháng 9/2021 đến nay (thời điểm chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ) không ai quan tâm gì đến ai. Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ tháng 9 năm 2021 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị L ly hôn anh Đ.

[3] *Về quan hệ con chung:* Chị Đoàn Thị L và Anh Phùng Văn Đ có 01 con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr, sinh ngày 22/8/2018. Sau khi ly hôn, chị L, anh Đ đều thống nhất thỏa thuận về việc con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Ngoài ra, chị L tự nguyện không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con. Căn cứ vào quy định của pháp luật, nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, HĐXX công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là Phùng Cao Quỳnh Trang cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung:* Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Chị Đoàn Thị L khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều

27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đoàn Thị L ly hôn anh Phùng Văn Đ.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cho chị Đoàn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phùng Cao Quỳnh Tr, sinh ngày 22/8/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi (thành niên); Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đoàn Thị L về việc không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng cho con.

Anh Phùng Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Đoàn Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000123, ngày 19 tháng 5 năm 2022.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 31/8/2022.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã V, huyện N;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Quý Long

